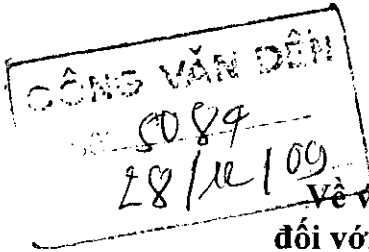


Số 123/2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2009



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định điều kiện đảm bảo kinh doanh
đối với các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện
trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002, đã được sửa đổi, bổ sung các năm 2007, năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 29/5/2008 của Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính Thành phố Hà Nội và một số tỉnh liên quan;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng; số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh; số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/2/2009 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng; Kinh doanh bất động sản; Khai thác; sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; Quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật kỹ thuật; Quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch chi tiết của từng địa phương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nội tại tờ trình số 8754/TTr-SXD ngày 05 tháng 11 năm 2009 và văn bản chỉnh sửa dự thảo số 10086/SXD-KHTH ngày 09 tháng 12 năm 2009; Kết quả thẩm định văn bản pháp quy của Sở

Tư pháp Hà Nội tại văn bản số 834/STP -VBPQ ngày 15/5/2009 và số 1625/STP-VBPQ ngày 25/9/2009,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Điều kiện đảm bảo kinh doanh đối với các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn Thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: số 133/QĐ-UB ngày 29/8/2005, số 167/2005/QĐ-UBND ngày 31/10/2005 của UBND Thành phố Hà Nội (cũ); Các quy định trước đây của: UBND tỉnh Hà Tây (cũ); của UBND tỉnh Vĩnh Phúc (áp dụng đối với huyện Mê Linh); của UBND tỉnh Hoà Bình (áp dụng đối với các xã Đông Xuân, Tiến Xuân, Yên Bình, Yên Trung) liên quan đến quy định điều kiện đảm bảo kinh doanh đối với các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Quy hoạch Kiến trúc, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các Quận, Huyện, Thị xã, Phường, Xã, Thị trấn, các tổ chức, cá nhân kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Thường trực Thành uỷ; Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Công Thương, Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Như điều 3;
- Văn phòng Thành uỷ; Văn phòng Đoàn ĐBQH; Văn phòng HĐND Thành phố;
- VPUB: CVP, các Phó Văn phòng, các phòng CV; XD, XDoanh(2 bản)
- Trung tâm Công báo;
- Lưu;VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



PHÍ THÁI BÌNH

130

QUY ĐỊNH

**Điều kiện đảm bảo kinh doanh đối với các mặt hàng vật liệu xây dựng
kinh doanh có điều kiện trên địa bàn thành phố Hà Nội**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 123./2009/QĐ-UBND ngày 11/12/2009
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích quản lý.

Quy định này là cơ sở để thực hiện công tác quản lý Nhà nước về điều kiện đảm bảo kinh doanh đối với các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn Thành phố, nhằm hạn chế những ảnh hưởng có hại đến môi trường, bảo đảm vệ sinh, giữ gìn cảnh quan đô thị, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội và góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của các tổ chức, cá nhân kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng và người tiêu dùng.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng.

1. Quy định này quy định các điều kiện đảm bảo kinh doanh đối với các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn thành phố Hà nội
2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng pháp luật.

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh các loại vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện phải đồng thời thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và bản quy định này.
2. Đối với các hành vi vi phạm hành chính được quy định cụ thể trong các văn bản luật của Quốc Hội, Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và Nghị định của Chính phủ, đồng thời vi phạm ở nhiều quy định quản lý khác nhau thì

hình thức, mức xử phạt phải được thực hiện theo vi phạm hành chính có mức xử phạt cao nhất được quy định trong Nghị định tương ứng của Chính phủ.

Điều 4. Danh mục các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện.

Danh mục các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện gồm có:

a) Vật liệu xây dựng công kênh, khối lượng lớn, dễ gây bụi gồm: gạch xây, cát, đá, sỏi, vôi cục, vôi tôi, tấm lợp, kết cấu thép xây dựng, bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, tre, nứa, lá, đà giáo, cốp pha, cừ tràm, kính tấm xây dựng, đá ốp lát có tạo hình cắt, mài cạnh;

b) Các loại vật liệu xây dựng dễ cháy gồm: gỗ xây dựng, tre, nứa, lá, vật liệu nhựa, các loại sơn dầu, giấy dầu, cốt, cốt ép;

c) Vật liệu xây dựng có mùi, hoá chất độc hại, gây bụi: sơn dầu, giấy dầu, cốt ép, hắc ín, vôi tôi, vôi cục, vôi tôi trong bể.

Điều 5. Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng.

Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng bao gồm: các trạm tiếp nhận, kho, bãi tồn trữ; trung tâm, siêu thị, chợ, cửa hàng buôn bán vật liệu xây dựng.

Quy hoạch mạng lưới kinh doanh vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện theo Phụ lục 1.

Chương II

QUY ĐỊNH HƯỚNG DẪN VỀ KINH DOANH ĐỐI VỚI CÁC MẶT HÀNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

Điều 6. Quy định chung.

1. Những sản phẩm vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện không phải cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 4, Điều 7 và điểm 10, mục 2, Phụ lục III - Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện và Mục II - Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng.

2. Có cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị kinh doanh theo quy định cụ thể tại Điều 8 của Bản quy định này.

3. Có địa điểm kinh doanh phù hợp với Quy hoạch mạng lưới kinh doanh vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn Thành phố. Đảm bảo các yêu cầu, quy định về bảo vệ môi trường, cảnh quan, phòng chống cháy nổ; Đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; không xâm phạm chỉ giới giao thông, không xâm lấn vỉa hè, lòng đường, đảm bảo các quy định về hành lang bảo vệ đê, hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường sông, đường sắt và hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, vùng bảo vệ di tích lịch sử văn hoá.

4. Phải có biển hiệu ghi rõ tên cửa hàng và tên doanh nghiệp hoặc họ tên cá nhân kinh doanh, giấy phép kinh doanh, cơ quan cấp phép kinh doanh. Phải niêm yết công khai và bán đúng giá các chủng loại vật liệu xây dựng được phép kinh doanh. Cấm kinh doanh các vật liệu xây dựng nhập khẩu không có tiêu chuẩn chất lượng và xuất xứ không rõ ràng, cung cấp thông tin sai sự thật về chất lượng, xuất xứ sản phẩm vật liệu xây dựng.

5. Không được phép tổ chức kho, bãi tồn trữ, trung chuyển các loại vật liệu xây dựng gây bụi bẩn, công kênh, dễ cháy, có mùi tại các Quận nội thành; các đường, phố trung tâm quận Hà Đông, thị xã Sơn Tây; các khu vực tập trung dân cư của các Thị trấn, Thị tứ.

6. Việc bán và xuất hàng lên các phương tiện vận chuyển phải đảm bảo che đậy kín, không gây bụi bẩn, vương vãi. Riêng đối với vận chuyển xi măng, vôi cục, vôi bột việc che đậy kín còn phải đảm bảo không bị ảnh hưởng của nước mưa; không vận chuyển quá kích thước và trọng lượng so với quy định về an toàn giao thông và phải tuân thủ theo quy định về thời gian được phép vận chuyển của Thành phố.

Điều 7. Quy định cụ thể đối với việc kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện.

1. Đối với nhóm vật liệu xây dựng công kênh, khối lượng lớn, dễ gây bụi gồm: gạch xây, cát, đá, sỏi, vôi cục, vôi tôi, tấm lợp, kết cấu thép xây dựng, bê

tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, tre, nứa, lá, đà giáo, cốp pha, cọc cừ, kính tấm xây dựng, đá ốp lát có tạo hình cắt, mài cạnh:

a. Vôi xây dựng (vôi tôi, vôi cục, vôi bột): Địa điểm kinh doanh vôi xây dựng không được đặt ở các khu vực dân cư, xung quanh trường học, các trung tâm văn hoá thể thao, bệnh viện, chợ. Việc tồn trữ vôi cục phải có kho kín hoặc bao bì chống ẩm, đặt nơi cao ráo. Việc tôi vôi và dự trữ vôi phải bằng thùng, bể xây có nắp đậy hoặc hố đào có hàng rào che chắn cao ít nhất 1,5m, đặt ở nơi có ít người qua lại, có biển cấm và ban đêm phải có đèn báo hiệu khu vực nguy hiểm.

b. Các vật liệu xây dựng công kênh như: Gạch xây, gạch ốp lát, cát, đá, sỏi, xi măng các loại, vôi cục, vôi tôi, tấm lợp, kết cấu thép xây dựng, bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, tre, nứa, lá, đà giáo, cốp pha, cọc cừ, kính tấm xây dựng, đá ốp lát có tạo hình cắt, mài cạnh: Địa điểm kinh doanh phải có đủ bến bãi để tập kết thuận lợi cho các phương tiện vận tải ra vào, nơi kê xếp sản phẩm phải ngăn nắp, gọn gàng, tránh đổ vỡ gây tai nạn. Không lấn chiếm ngoài diện tích được phép kinh doanh, riêng đá, cát, sỏi phải xây ô chứa, rào chắn kín tránh tràn trôi. Hệ thống thoát nước của địa điểm kinh doanh phải có hố thu, lắng đọng vật liệu bị tràn trôi, thường xuyên nạo vét thu gom và vận chuyển đến nơi quy định của Thành phố, không để ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước chung của khu vực và môi trường xung quanh. Đối với gạch, đá ốp lát: Không được cắt, mài ở vỉa hè đường phố, không để nước, bụi bắn vương vãi ra nơi công cộng.

2. Đối với nhóm vật liệu xây dựng dễ cháy gồm: gỗ xây dựng, tre, nứa, lá, vật liệu nhựa, các loại sơn dầu, giấy dầu, cót, cót ép: Địa điểm kinh doanh các loại vật liệu thuộc nhóm này phải đảm bảo những quy định như đối với nhóm vật liệu tại Khoản 1 - Điều 8 của Quy định này. Đồng thời nơi tồn trữ, kinh doanh các loại vật liệu này phải đặt xa nơi sinh lửa, phải có các thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo quy định của luật phòng cháy chữa cháy và các quy định của Công an Thành phố.

3. Vật liệu xây dựng có mùi, hoá chất độc hại, gây bụi: sơn dầu, giấy dầu, cót ép, hắc ín, vôi tôi, vôi cục, vôi tôi trong bể : Phải có ngăn cách đảm bảo an toàn cho người tại nơi bán hàng. Việc tồn trữ và vận chuyển đối với những loại vật liệu

này phải có bao bì đóng gói đối với dạng bột; thùng, hộp, téc chứa kín đối với dạng lỏng. Có dụng cụ cân đong an toàn khi mua bán. Không được để các dung môi, phụ gia và sơn ở nơi gần nguồn nước, giếng ăn, ao hồ, nơi có nhiệt độ cao, có khả năng phát cháy. Phải có các thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật. Có biện pháp bảo vệ môi trường và tính mạng, tài sản của nhân dân.

4. Các loại vật liệu xây dựng bị hư hỏng, kém phẩm chất, phế thải trong quá trình vận chuyển, lưu chứa, kinh doanh phải được chở về nơi sản xuất hoặc đổ đúng nơi quy định của Thành phố.

Chương III

KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 8. Kiểm tra, thanh tra các hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng có điều kiện.

1. Nội dung: Kiểm tra, thanh tra sự tuân thủ các điều kiện kinh doanh vật liệu xây dựng có điều kiện; công tác đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường của các cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng.

2. Hình thức kiểm tra: Kiểm tra định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất khi có khiếu nại, tố cáo.

3. Hình thức thanh tra: Thanh tra theo kế hoạch hoặc thanh tra đột xuất trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm hoặc có khiếu nại, tố cáo.

4. Cơ quan kiểm tra, thanh tra:

Tất cả các cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố đều phải chịu sự thanh, kiểm tra của chính quyền các cấp và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và theo quy định này.

Điều 9. Xử lý vi phạm.

1. Các tổ chức, cá nhân khi có hành vi vi phạm hành chính thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn cản trở các tổ chức, cá nhân hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng có điều kiện hoặc trục

lợi cá nhân sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. .

3. Mức xử phạt và thẩm quyền xử phạt thực hiện theo quy định tại các Điều 36, 56, 57, 58, 59, 60, 61 của Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/2/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP, NGÀNH, CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG QUẢN LÝ, KINH DOANH CÁC MẶT HÀNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của UBND các cấp.

1. Ủy ban nhân dân Quận, Huyện, Thị xã trực thuộc.

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Thanh tra Xây dựng cấp Quận, Huyện, Thị xã, Ủy ban nhân dân Phường, Xã, Thị trấn tổ chức phổ biến, hướng dẫn, giám sát, lập kế hoạch kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện các quy định điều kiện kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn Thành phố, xử lý các vi phạm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

b) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm báo cáo tình hình thực hiện quy định điều kiện kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp chung báo cáo UBND Thành phố và Bộ Xây dựng.

c) Đề xuất việc xây dựng quy hoạch, bổ sung quy hoạch các địa điểm được phép kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện đảm bảo phù hợp với các quy định của Thành phố và điều kiện thực tế trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân Phường, Xã, Thị trấn.

a) Quản lý Nhà nước các hoạt động của tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn.

b) Tổ chức phổ biến hoặc chỉ đạo Thanh tra xây dựng cấp xã tổ chức phổ biến, hướng dẫn các quy định của nhà nước và Thành phố về quản lý kinh doanh vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện đến các cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng. Kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm điều kiện kinh doanh theo thẩm quyền và kịp thời báo cáo UBND cấp huyện hoặc Thanh tra xây dựng cấp Quận, Huyện để xử lý các trường hợp vượt quá thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm của các Sở, Ngành Thành phố.

1. Sở Xây dựng Hà Nội: Là cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố, chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các Quận, Huyện, Thị xã thực hiện việc quản lý Nhà nước về Quy định điều kiện đảm bảo kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn Thành phố.

a) Phối hợp cùng với các Sở, Ngành: Công an Thành phố, Giao thông Vận tải, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp Quận, Huyện tổ chức thực hiện công tác quản lý kinh doanh vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn Thành phố.

b) Định kỳ hàng năm thực hiện việc báo cáo UBND Thành phố và Bộ Xây dựng tình hình kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn Thành phố; Nghiên cứu đề nghị UBND Thành phố cho phép điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch các địa điểm được phép kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện, các điều kiện kinh doanh đảm bảo phù hợp với các quy định của Nhà nước và điều kiện thực tế tại Hà Nội.

2. Sở Quy hoạch Kiến trúc.

Tham gia, phối hợp cùng với Sở Xây dựng về quy hoạch các địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng trong quá trình triển khai thực hiện để đưa ra kết luận báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Hướng dẫn các tổ chức đăng ký kinh doanh ngành nghề kinh doanh vật liệu xây dựng có điều kiện phải đảm bảo tuân thủ Quy định này. Địa điểm kinh doanh phải phù hợp với quy hoạch các địa điểm được phép kinh doanh vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn Hà Nội.

4. Sở Công Thương.

Chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng có điều kiện vi phạm trong hoạt động thương mại.

5. Sở Giao thông vận tải.

Thực hiện kiểm tra và xử lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông; lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường; gây bụi bẩn, mất mỹ quan đường phố.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện kiểm tra và xử lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

7. Công an Thành phố.

Chỉ đạo các lực lượng công an phối hợp với Thanh tra Xây dựng, Thanh tra Giao thông Công chính, Quản lý thị trường, Chính quyền địa phương kiểm tra và xử lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn vi phạm hành chính về điều kiện kinh doanh tại Quy định này trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội. Chỉ đạo phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật phòng cháy chữa cháy.

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện.

Các tổ chức, cá nhân kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện phải thực hiện nghiêm chỉnh các điều kiện kinh doanh quy định tại các Điều 6, 7 của bản quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Xử lý chuyển tiếp

Tổ chức, cá nhân đang kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 6, 7 và 8 bản quy định

này được tiếp tục kinh doanh theo quy định. Trường hợp tổ chức, cá nhân có địa điểm kinh doanh không phù hợp với quy hoạch, không đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 7 và Điều 8 bản quy định này thì chỉ được sử dụng làm cửa hàng giao dịch, giới thiệu mẫu sản phẩm; không được bán hàng trực tiếp.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Chủ tịch UBND các Quận, Huyện, Thị xã, Phường, Xã, Thị trấn, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Công Thương; Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan, các tổ chức, cá nhân kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện trên địa bàn Thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Sở, Ban, Ngành, UBND các Quận, Huyện, Thị xã kịp thời phản ánh, đề xuất bổ sung, gửi Sở Xây dựng Hà Nội để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế quản lý trên địa bàn./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *PH*



PHÍ THÁI BÌNH